

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 01/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đam Rông, ngày 11 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Rung K'Nhon

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Bùi Thị L

2. Bà: Nguyễn Thị B

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: 89 LH, phường H, quận Đ, thành phố N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu D- Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số 89 đường P, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản ủy quyền số: 6704/2021/VPBPN ngày 01/10/2021

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Tuấn A – bà Hoàng Thị Thanh N

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Tuấn A – bà Hoàng Thị Thanh N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền là: 831.501.735 đồng (Tám trăm ba mươi một triệu năm trăm lẻ một ngàn bảy trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là: 634.999.995 đồng (Sáu trăm ba mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi là 196.501.740 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm lẻ một ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

2.2. Kể từ ngày 12/02/2022 vợ chồng ông Nguyễn Tuấn A – bà Hoàng Thị Thanh

N phải tiếp tục chịu lãi suất theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký trên số nợ gốc là 634.999.995 đồng (Sáu trăm ba mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên.

2.3. Về tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay gồm Quyền sử dụng đất cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 666; Tờ bản đồ số: 10; Tọa lạc tại địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, diện tích: 2.055 m²; số BU 168138, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00449 do UBND huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/12/2014, cập nhập đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất ngày 29/01/2015.

2.4. Để đảm bảo cho công tác thi hành án: Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Tuấn A và bà Hoàng Thị Thanh N không thanh toán hết số tiền trên thì phải giao tài sản đã thế chấp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng kê biên xử lý thi hành án theo quy định của pháp luật về Thi hành án.

2.5. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Tuấn A và bà Hoàng Thị Thanh N phải nộp án phí sơ thẩm của vụ án với số tiền là: 41.576.086 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm tám mươi sáu đồng).

2.6. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Tuấn A – bà Hoàng Thị Thanh N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA h. Đam Rông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhon